

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 514/2011/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau
cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người sau
cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 12/8/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang tại kỳ họp thứ ba, HĐND tỉnh khoá XVII, ban hành Quy định chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2012.

Điều 3. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy
tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người sau
cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.**
(Kèm theo Quyết định số 514/2011/QĐ-UBND ngày 30/12 /2011 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đối tượng; chế độ hỗ trợ, chế độ đóng góp và miễn, giảm kinh phí đóng góp đối với người bị áp dụng biện pháp sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian quản lý sau cai nghiện đối với người chấp hành xong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc là từ 01 đến 02 năm; không áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện đối với nữ trên 55 tuổi, nam trên 60 tuổi;

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú là người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội (Trung tâm);

2. Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm, có nguy cơ tái nghiện cao thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có thời gian nghiện ma túy từ 05 năm trở lên hoặc sử dụng ma túy với hình thức tiêm chích từ 02 năm trở lên (xác định theo hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm);

b) Đã cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm từ 03 lần trở lên;

c) Trong thời gian 06 tháng, đối tượng có hành vi vi phạm nội quy, quy chế của Trung tâm bị thi hành kỷ luật với hình thức cảnh cáo từ 03 lần trở lên hoặc với hình thức cách ly tại phòng kỷ luật từ 02 lần trở lên;

d) Không có nghề nghiệp; có nghề nghiệp nhưng không có việc làm ổn định trước khi vào cơ sở cai nghiện ma túy; người không có nơi cư trú nhất định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và tại Trung tâm.

Chương II CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ VÀ ĐÓNG GÓP

Điều 3. Chế độ hỗ trợ đối với người áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú

1. Hỗ trợ tư vấn:

a) Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú được tư vấn miễn phí về tâm lý, xã hội liên quan đến vấn đề phòng, chống ma túy, tái hoà nhập cộng đồng;

b) Chi cho người được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn phân công trực tiếp tham gia quản lý sau cai nghiện ma túy để tư vấn về tâm lý, xã hội cho người sau cai nghiện với mức như sau:

- Chi 20.000 đồng/buổi tư vấn/người sau cai nghiện ma túy;

- Chi 30.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người sau cai nghiện ma túy (từ 02 người trở lên).

2. Hỗ trợ học nghề: Người sau cai nghiện ma túy nếu có nhu cầu học nghề được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề: 1.000.000 đồng/người/khoá học nghề.

3. Các mức hỗ trợ quy định tại Điều này là mức tối thiểu, tùy theo khả năng, điều kiện cụ thể, Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn để tạo điều kiện cho người sau cai nghiện ma túy có việc làm, thu nhập ổn định.

Điều 4. Chế độ đóng góp đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm.

Người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm hoặc thân nhân, gia đình của người sau cai nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí sau (trừ những trường hợp được miễn giảm theo quy định tại Điều 6 Quy định này):

1. Tiền ăn: 360.000 đồng/người/tháng;

2. Tiền hoạt động văn thể: 50.000đồng/người/năm;

3. Tiền học văn hoá, học nghề trình độ sơ cấp nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu): 1.000.000 đồng/người khoá học nghề;

4. Chi phí khám, chữa bệnh thông thường: 30.000 đồng/người/tháng;

5. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 300.000 đồng/người/năm.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ đối với người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm

Người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm được hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí học nghề, mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết và các khoản chi phí khác, cụ thể như sau:

1. Tiền ăn: 360.000đồng/người/tháng trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm;

2. Chi phí khám, chữa bệnh thông thường: 30.000đồng/người/tháng;

3. Người sau cai nghiện ma túy bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán; trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám

bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện hoặc gia đình họ bồi hoàn lại. Đối với đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đối với đối tượng thuộc hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp đối tượng có thể bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế.

4. Chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 300.000 đồng/người/năm;

5. Hoạt động văn thể: 50.000 đồng/người/năm;

6. Học nghề: Người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm lần đầu, nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề: 1.000.000 đồng/người; không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm từ lần thứ hai trở đi.

- Trường hợp người sau cai nghiện ma túy học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức thì Trung tâm được chi các nội dung: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề; mua tài liệu, giáo trình học nghề; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng dẫn thực hành nghề; hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có).

- Trường hợp người sau cai nghiện ma túy học nghề bên ngoài Trung tâm thì Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn cho người sau cai nghiện đóng học phí phù hợp với từng nghề.

Căn cứ trình độ và năng lực của người sau cai nghiện ma túy; điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm và tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp.

7. Chi phí điện, nước sinh hoạt: 50.000đ/người/tháng;

8. Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng;

9. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được trở về cộng đồng; trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

- Tiền ăn là 25.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 5 ngày;

- Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông hoặc Trung tâm mua vé tàu, xe thì cấp vé tàu xe cho đối tượng.

10. Mai táng phí: Người sau cai nghiện ma túy đang thực hiện quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm chết mà không còn thân nhân

hoặc thân nhân chưa đến kịp, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trung cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh thông thường) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Chế độ miễn, giảm tiền ăn và chi phí quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm

1. Miễn tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác cho người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm, thuộc các trường hợp sau:

a) Đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Người chưa thành niên, người không có nơi cư trú nhất định và bản thân người đó không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân, gia đình của người sau cai nghiện ma túy;

c) Người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối.

2. Giảm 50% tiền ăn, tiền khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm cho người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ; người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực III và các thôn, bản đặc biệt khó khăn của xã khu vực II.

Điều 7. Chế độ hỗ trợ tìm việc làm

1. Người sau cai nghiện ma túy được Trung tâm giới thiệu việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 95/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 07/8/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về phí giới thiệu việc làm.

2. Hỗ trợ tìm việc làm 1.000.000 đồng/người đối với người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm; bản thân, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ; người thuộc

diện hộ nghèo, cận nghèo; người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực III và các thôn, bản đặc biệt khó khăn của xã khu vực II.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét hỗ trợ một lần kinh phí học nghề

1. Trình tự xét hỗ trợ một lần kinh phí học nghề:

a) Người sau cai nghiện ma túy có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp nghề, làm một bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú;

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, cán bộ lao động - thương binh xã hội phối hợp với các bộ phận liên quan, đề xuất mức hỗ trợ kinh phí trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định (Mẫu số 04); Người nộp hồ sơ mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả xét hỗ trợ và thực hiện các thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

2. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp (Mẫu số 01);

b) Biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo nghề (bản chính);

c) Bản phô tô Chứng minh thư nhân dân (xuất trình bản chính để đối chiếu).

Điều 9. Trình tự, thủ tục xét hỗ trợ kinh phí tìm việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy

1. Trình tự xét hỗ trợ kinh phí tìm việc làm:

a) Người chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện, trong diện được xét hỗ trợ làm một bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú;

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, cán bộ lao động - thương binh xã hội phối hợp với các bộ phận liên quan, đề xuất kinh phí hỗ trợ trình Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định (Mẫu số 05); Người nộp hồ sơ mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả xét hỗ trợ và thực hiện các thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

2. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí tìm việc làm (Mẫu số 02);

b) Bản phô tô Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc của Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội (xuất trình bản chính để đối chiếu);

c) Bản phô tô các giấy chứng nhận trong diện được hỗ trợ như: bản thân, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công; đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo... (xuất trình bản chính để đối chiếu);

d) Bản phô tô Chứng minh thư nhân dân (xuất trình bản chính để đối chiếu);

Điều 10. Trình tự, thủ tục xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người sau cai nghiện tại Trung tâm

1. Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập Hội đồng để xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người sau cai nghiện. Thành phần của Hội đồng gồm: 01 Phó Giám đốc Trung tâm là Chủ tịch hội đồng, các thành viên là Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ Trung tâm; số lượng từ 05 người trở lên. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, xem xét biểu quyết từng trường hợp xét miễn giảm, kết luận theo đa số, lập biên bản kết quả họp Hội đồng.

2. Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm (hoặc thân nhân, gia đình của người sau cai nghiện) trong diện được xét miễn, giảm làm một bộ hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú xác nhận gồm:

a) Đơn đề nghị xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm (Mẫu số 03);

b) Bản phô tô các giấy chứng nhận trong diện được hỗ trợ như: bản thân, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công; đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo... (xuất trình bản chính để đối chiếu).

3. Căn cứ hồ sơ của người đề nghị xét miễn, giảm tiền ăn và chi phí quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm, trong thời gian 05 ngày làm việc, Hội đồng của Trung tâm họp để xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người sau cai nghiện, lập biên bản xét miễn, giảm từng trường hợp (Mẫu số 06), đề nghị Giám đốc Trung tâm quyết định mức miễn, giảm đối với từng đối tượng (Mẫu số 07).

Trường hợp không được miễn, giảm Trung tâm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không được miễn, giảm cho người làm đơn.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Kinh phí

1. Kinh phí thực hiện chi hỗ trợ và miễn, giảm chi phí cho các đối tượng tại Quy định này, được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương và nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

2. Việc lập, tổng hợp dự toán giao, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chế độ tại Quy định này, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 12. Trách nhiệm

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm công khai, hướng dẫn các đối tượng được hỗ trợ thực hiện thủ tục và tiến hành xét hỗ trợ theo quy định. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tư vấn, tìm việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy ở nơi cư trú, được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn; hàng năm căn cứ số đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy, lập dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh có trách nhiệm công khai, hướng dẫn các đối tượng trong diện được xét miễn, giảm làm thủ tục và thực hiện chế độ hỗ trợ, xét miễn, giảm đối với người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm theo quy định; kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, miễn giảm được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách Nhà nước. Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách Nhà nước, Trung tâm lập dự toán cùng với chi thường xuyên gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp gửi Sở Tài chính, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Khi thay đổi chính sách trợ cấp của Nhà nước với đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy và tình hình lạm phát, trượt giá dưới 20%, giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh mức trợ cấp cho phù hợp với từng loại đối tượng và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Linh

Mẫu số 01.
Kèm theo QĐ số
1906/2011/QĐ-UBND ngày
28/12/2011 của UBND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp
của người sau cai nghiện ma túy**

Tôi tên là¹:

Thường trú tại:.....

Tôi đang (hoặc) đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy kể từ ngày/.../20... đến ngày...../.../20... tại²:

Tình trạng công việc, nghề nghiệp:³

Tôi đã tham gia học nghề tại⁴:

Đề nghị UBND xã (phường, thị trấn)..... xem xét, hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề cho người sau cai nghiện ma túy. Tôi xin cam kết không tái nghiện ma túy; sử dụng kinh phí để học nghề, tạo việc làm ổn định cuộc sống và tham gia các hoạt động phòng, chống tái nghiện.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

NGƯỜI THÂN CỦA NGƯỜI VIẾT ĐƠN⁵

(Ký và ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên người viết đơn;

² Nơi người viết đơn chấp hành quyết định quản lý sau cai

³ Người viết đơn viết về tình trạng công việc, nghề nghiệp

⁴ Tên cơ sở đào tạo nghề

⁵ Người thân của người viết đơn xác nhận.

Mẫu số 02.
Kèm theo QĐ số
1906/2011/QĐ-UBND ngày
28/12 /2011 của UBND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hỗ trợ kinh phí tìm việc làm của người sau cai nghiện ma túy

Tôi tên là¹: Sinh ngày...../...../.....

Thường trú tại:.....

Tôi đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại²:
..... Hoàn cảnh của gia đình tôi thuộc
diện³

Đề nghị UBND xã (phường, thị trấn)..... xem xét, hỗ trợ kinh phí tìm việc làm đối với người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy. Tôi xin cam kết không tái nghiện ma túy; sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả để tìm việc làm ổn định cuộc sống và tham gia các hoạt động phòng, chống tái nghiện.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

NGƯỜI THÂN CỦA NGƯỜI VIẾT ĐƠN⁴

(Ký và ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên người viết đơn;

² Nơi người viết đơn chấp hành quyết định quản lý sau cai

³ Viết về bản thân, gia đình thuộc diện chính sách hỗ trợ

⁴ Người thân của người viết đơn xác nhận.

Mẫu số 03.
Kèm theo QĐ số
1906/2011/QĐ-UBND ngày
28/12 /2011 của UBND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xét miễn, giảm kinh phí đóng góp
của người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm

Tôi tên là¹: Sinh ngày...../...../.....

Thường trú tại:.....

Tôi là².....của học viên³..... đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang.

Đề nghị UBND xã (phường, thị trấn).....xác nhận hoàn cảnh của gia đình (học viên):..... thuộc diện⁴.....

.....

Đồng kính chuyển Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội xem xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm theo quy định.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Tên người viết đơn;

² Quan hệ của người viết đơn với học viên (bố, mẹ, vợ, chồng, con...)

³ Họ và tên học viên

⁴ Viết về bản thân, gia đình thuộc diện chính sách hỗ trợ.

Mẫu số 04.
Kèm theo QĐ số
1906/2011/QĐ-UBND ngày
28/12/2011 của UBND tỉnh

UBND XÃ (P.TT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

.....¹, ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Hỗ trợ một lần kinh phí học nghề
trình độ sơ cấp của người sau cai nghiện ma túy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, (phường, thị trấn).....

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1906/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh;

Xét đơn đề nghị xin hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề cho người sau cai nghiện ma túy; Biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo nghề.

Theo đề nghị của Tổ công tác cai nghiện và quản lý sau cai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề của người sau cai nghiện ma túy cho ông (bà)².....

Sinh ngày:/...../.....; Nghề nghiệp:

Nơi cư trú:

Số tiền là:.....(bằng chữ).....

Điều 2. Giao cho Tổ công tác cai nghiện và quản lý sau cai, Trưởng thôn (bản, tổ dân phố)³: phối hợp với ông (bà): giám sát việc sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí trên.

Điều 3. Tổ công tác cai nghiện và quản lý sau cai, Trưởng thôn (bản, tổ dân phố)⁴:, Kế toán ngân sách xã và ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

1 Địa danh

2 Ghi họ và tên người sau cai nghiện

3 Ghi địa danh thôn bản, tổ dân cư

Mẫu số 05.
Kèm theo QĐ số
1906/2011/QĐ-UBND ngày
28/12 /2011 của UBND tỉnh

UBND xã (P.TT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Hỗ trợ kinh phí tìm việc làm của người sau cai nghiện ma túy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, (phường, thị trấn).....

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày / /2011 của UBND tỉnh Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.

Xét đơn đề nghị xin hỗ trợ kinh phí tìm việc làm của người đã hoàn thành xong quyết định áp dụng quản lý sau cai nghiện ma túy.

Theo đề nghị của Tổ công tác cai nghiện và quản lý sau cai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí tìm việc làm của người sau cai nghiện ma túy cho ông (bà) 2:

Sinh ngày:/...../.....; Nghề nghiệp:

Nơi cư trú:

Đã chấp hành xong thời gian quản lý sau cai nghiện kể từ ngày...../...../.....

Số tiền là:.....(bằng chữ).....

Điều 2. Giao cho Tổ công tác cai nghiện và quản lý sau cai, Trưởng thôn (bản, tổ dân phố) 3: phối hợp với ông (bà): giám sát việc sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí trên.

Điều 3. Tổ công tác cai nghiện và quản lý sau cai, Trưởng thôn (bản, tổ dân phố):, Kế toán ngân sách xã và ông (bà)) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, KT.

¹ Địa danh

² Ghi họ và tên người sau cai nghiện

³ Ghi địa danh thôn bản, tổ dân cư

Mẫu số 06.
Kèm theo QĐ số
1906/2011/QĐ-UBND ngày
28/12/2011 của UBND tỉnh

SỞ LAO ĐỘNG TBXH TỈNH BẮC GIANG
TRUNG TÂM GIÁO DỤC LĐXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-HĐXMG

Bắc Giang, ngày.....tháng.....năm 20....

BIÊN BẢN

Hội đồng để xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người sau cai nghiện na túy tại Trung tâm

- Thời gian: Hôm nay, ngày tháng.... năm 20.....
- Địa điểm: Tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang.

1. Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng Thư ký.....
- Tổng số thành viên:..... Vắng:.....(lý do).....
- 1).....2).....
- 3).....4).....
- 5).....6).....

2. Nội dung:

Xem xét đơn đề nghị xét miễn, giảm kinh phí đóng góp của người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm (thông qua nội dung đơn)

Họ tên người đề nghị¹:quan hệ.....

Họ tên học viên được xét miễn, giảm.....

Hoàn cảnh của gia đình (học viên) thuộc diện:.....

- Các ý kiến phát biểu:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ KÝ

(Ký và ghi họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký tên, đóng dấu)

